

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2022/HS-ST
Ngày 14/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Quảng

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/HSST - QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

LÊ TRỌNG T (tên gọi khác: B), sinh ngày 25 tháng 7 năm 2001 tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 05, xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ khoan; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S, sinh năm 1979 và bà Văn Thị L, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09 tháng 6 năm 2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 09, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng T là người có sử dụng chất ma túy. Qua quen biết ngoài xã hội, T được đối tượng tên Mỗ (không rõ nhân thân, lai lịch) cho số điện thoại của đối tượng tên Phi (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T gọi cho Phi hỏi mua ma túy đá, Phi đồng ý và hẹn T đến hẻm số 119 W, thành phố P. Đến 22 giờ cùng ngày, T một mình đón xe ôm của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chở từ thôn 5, xã NH, huyện CP, Gia Lai đến điểm hẹn gặp Phi và mua 01 gói nilon chứa chất ma túy đá với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy, T cất giấu trong túi áo khoác bên trái, đi bộ đến khu vực ngã tư đường W và đường TN, thuộc tổ 02, phường IK, thành phố P để đón xe ôm về nhà. Vào lúc 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ ở khu vực trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo T đang mặc gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định của pháp luật) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, kèm thẻ sim (mặt sau có dãy số 898404800).

Tại Kết luận giám định số 399/KLGD ngày 17 tháng 6 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (gói) nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7972 gam*”

Tại Bản cáo trạng số 169/CT - VKS ngày 28 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Lê Trọng T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo T cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Lê Trọng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối tượng Phi là người đã bán ma túy cho T và đối tượng tên Mỗ là người đã cho T số điện thoại của đối tượng Phi, quá trình điều tra bị cáo T không biết nhân thân, lai lịch của những người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã kiểm tra danh bạ, cuộc gọi, tin nhắn trong điện thoại của T nhưng không xác định được số điện thoại của Phi và Mỗ; tiến hành xác minh tại địa bàn phường IK nhưng không xác định được đối tượng tên Phi bán ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại khu vực ngã tư đường W và đường TN thuộc tổ 02, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái mà Lê Trọng T đang mặc 0,7972 gam ma túy loại Methamphetamine mà T cất trước đó nhằm mục đích sử dụng.

Vào thời điểm phạm tội, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C được ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, thuộc chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ chất Methamphetamine phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định như sau “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c)Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam”.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, nguồn gốc phát sinh các tội phạm và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe, cảnh tỉnh bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[3] **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Trọng T.

[4] **Về vật chứng vụ án:**

- Đối với 01 (một) hộp giấy ghi số 399/PC09 ngày 17 tháng 6 năm 2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, kèm sim số bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

[5] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 09 tháng 6 năm 2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp giấy ghi số 399/PC09 ngày 17 tháng 6 năm 2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Vũ Quy N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Đại H)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong)

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Trọng T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA